

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25- 9- 2019
Về việc: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Trần Công Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa :
Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/08/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐXX – HNGĐ ngày 19/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh T – Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Lô E 187D, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Chung – Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh B.

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/03/2019, bản tự khai ngày 05/04/2019, các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 09/04/2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện H, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã, anh C hay say xỉn hành hung vợ con vô cớ, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến

nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Vũ Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/02/2010; Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/07/2014, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị T không mang thai. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

** Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày được ý kiến.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Ngọc C. Về con chung giao 02 con chung cho chị Vũ Thị Thanh T nuôi dưỡng, anh Nguyễn Ngọc C không cấp dưỡng nuôi 02 con chung, về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh B thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc C, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Ngọc C không đến tòa án viết bản khai, tham gia hòa giải đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Đối với nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án vẫn tiếp tục xét xử theo Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc C là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước. Chị T cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị Vũ Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 05/6/2019 thì về quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc C trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của tòa án nhưng anh C cũng không đến tòa án làm việc, hàn gắn với chị T. Ngoài ra ý chí của chị Vũ Thị Thanh T về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Ngọc C là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Thanh T về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Ngọc C.

[3]. *Về con chung*: Con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/02/2010; Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/07/2014 hiện tại đang sống chung với anh C và bà nội. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi 02 con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy anh C thường xuyên đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà nên việc nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc 2 con chung đều do bà nội là mẹ anh Chung chăm sóc nên không đảm bảo được sự ổn định và phát triển của 2 con chung và anh C cũng không đến Tòa án trình bày ý kiến về việc nuôi con chung. Mặt khác cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/02/2010 có nguyện vọng sống với mẹ, chị T cung cấp chứng cứ là bản sao kê tài khoản thể hiện thu nhập hàng tháng là 9.000.000 đồng đảm bảo việc nuôi hai con chung nên cần giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết về nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Thanh T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 09/04/2010 của Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 02/02/2010; Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/07/2014 cho chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh T chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005313 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Thanh An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh

